

Mê Linh, ngày 29 tháng 8 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự.
- Căn cứ Luật thi hành án dân sự.
- Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 24, Khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; kèm theo Danh mục án phí, lệ phí Tòa án.
- Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 19 tháng 8 năm 2022, về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về giải quyết toàn bộ vụ án dân sự “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”, thụ lý số 29/TLST – DS ngày 18 tháng 5 năm 2019.

XÉT THẤY

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện, nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

I/ Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* **Ngân hàng TMCP CTVN.**

Địa chỉ: 108 THĐ, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

Đại diện theo pháp luật: Ông **Trần Minh B** – Chủ tịch hội đồng quản trị.

Đại diện theo ủy quyền: Bà **Nguyễn Thị Thu H** – Phó Giám đốc Ngân hàng TMCP CTVN - Chi nhánh QM.

Đại diện ủy quyền tham gia tố tụng: Ông **Lê Sĩ V** – Cán bộ phòng tổng hợp Ngân hàng TMCP CTVN - Chi nhánh QM.

Địa chỉ: Lô 9A, KCN QM, TT QM, huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội.

- *Bị đơn:* 1. Bà **Vũ Thị H**, sinh năm 1978.

2. Ông **Hồ Văn H**, sinh năm 1976.

Đều có KHTT: thôn YT, xã TT, huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội.

Đều có địa chỉ: thôn YT, xã TT, huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1/ Chị **Hồ Thị N**, sinh năm 1995 (con bà H, ông H).

HKTT: YN3, phường LiM, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

Địa chỉ: YN3, phường LM, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

2/ Cháu **Hồ Bảo N**, sinh năm 2007 (con bà H, ông H).

3/ Cháu **Hồ Gia B**, sinh năm 2009 (con bà H, ông H).

4/ Cháu **Hồ Bảo C**, sinh năm 2011 (con bà H, ông H).

Người đại diện theo pháp luật của cháu N, cháu B, cháu C là bà H, ông H.

Đều có KHTT: thôn YT, xã TT, huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội.

Đều có địa chỉ: thôn YT, xã TT, huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội.

II/ Sự thỏa thuận của các đương sự như sau:

1/ Về hợp đồng tín dụng: Ngày 21/02/2018, Ngân hàng TMCP CTVN và ông Hồ Văn H, bà Vũ Thị H ký Hợp đồng cho vay số 18.78.0040/2018-HĐCV/NHCT 264; Hợp đồng cho vay có nội dung: Số tiền vay: 400.000.000 đồng; Mục đích vay vốn: Giải ngân nguồn vốn mà khách hàng đã ứng vốn thuộc sở hữu của khách hàng để thanh toán chi phí sửa chữa mua sắm trang thiết bị nhà ở; tại k6, thôn YT, xã TT, huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội; Thời hạn giải ngân hết ngày 31/12/2018; Thời hạn cho vay: 60 tháng, kể từ ngày tiếp theo của ngày giải ngân khoản nợ đầu tiên; Lãi suất vay trong hợp đồng là lãi suất điều chỉnh, được xác định và điều chỉnh theo các qui định và công thức nêu tại Điều 3 của điều kiện, điều khoản chung của hợp đồng; Lãi suất quá hạn: 150% lãi suất trong hạn; Thanh toán lãi vào ngày 25 hàng tháng; Thanh toán nợ gốc theo phức lục I (ngày 25 hàng tháng).

* Về Giấy nhận nợ: Sau khi giải ngân; cùng ngày 21/12/2018, Ngân hàng TMCP CTVN và ông Hồ Văn H, bà Vũ Thị H ký giấy nhận nợ số 01, có nội dung: Số tiền nợ: 400.000.000 đồng; Mục đích vay vốn: Giải ngân nguồn vốn mà khách hàng đã ứng vốn thuộc sở hữu của khách hàng để thanh toán chi phí sửa chữa mua sắm trang thiết bị nhà ở; tại k6, thôn YT, xã TT, huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội; Ngày giải ngân 31/12/2018; Ngày trả nợ theo các kỳ hạn tại phụ lục I của hợp đồng cho vay; Thời hạn cho vay: 60 tháng, kể từ ngày giải ngân đầu tiên; Lãi suất vay: 11,5%/năm; Ngày trả lãi vào ngày 25 hàng tháng.

2/ Tài sản bảo đảm cho khoản vay: Tài sản bảo đảm cho Hợp đồng cho vay của ông Hồ Văn H, bà Vũ Thị H tại Ngân hàng TMCP CTVN là: Quyền sử dụng đất và tài sản khác gắn liền với diện tích 317,1m² đất, (trong đó có 300m² đất ở, thời hạn sử dụng lâu dài và 17,1m² đất trồng cây lâu năm, thời hạn sử dụng đến tháng 10/2013), thửa đất số 827, tờ bản đồ số 16; địa chỉ: thôn YT, xã TT, huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội; Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BE 360892; số vào sổ cấp GCN: CH 00403, do UBND huyện Mê Linh cấp ngày 25/10/2011, đứng tên hộ ông Hồ Văn H; Hợp đồng thế chấp bất động sản số công chứng 2101/2018/HĐTC; quyền 05 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 14/12/2018 được ký kết giữa Ngân hàng TMCP CTVN với ông Hồ Văn H, bà Vũ Thị H, chị Hồ Thị N, Hồ Bảo N, Hồ Gia B tại Văn phòng công chứng PT thành phố Hà Nội; được đăng ký giao dịch bảo đảm tại Văn phòng đăng ký đất và nhà – Chi nhánh huyện Mê Linh ngày 17/12/2018.

3/ Về số tiền đã trả: Tính đến hết ngày 19/8/2022, ông Hồ Văn H, bà Vũ Thị H đã trả Ngân hàng TMCP CTVN số tiền gốc là 267.328.106 đồng; số tiền lãi trong hạn là 105.681.093 đồng và tiền lãi quá hạn.103.649 đồng.

4/ Về số tiền còn nợ: Tính đến hết ngày 19/8/2022, ông Hồ Văn H, bà Vũ Thị H còn nợ Ngân hàng TMCP CTVN tổng số tiền là: 136.379.318 đồng (trong đó nợ gốc

là 132.671.894 đồng; Nợ lãi trong hạn là 3.635.649 đồng; Nợ lãi quá hạn là 71.775 đồng)

5/ Về tiền lãi phát sinh: Ông Hồ Văn H, bà Vũ Thị H tiếp tục phải chịu khoản lãi phát sinh theo quy định tại hợp đồng cho vay từ ngày 20/8/2022, đến khi ông Hồ Văn H và bà Vũ Thị H trả hết các khoản nợ tại Ngân hàng.

6/ Thời gian trả nợ: Vợ chồng ông Hồ Văn H, bà Vũ Thị H trong tháng 9/2022 trả nợ số tiền 20.000.000đ; từ tháng 10/2022, ông Hồ Văn H và bà Vũ Thị H trả nợ tiền gốc và tiền lãi cho Ngân hàng mỗi tháng 10.000.000đ đến khi trả hết nợ cho Ngân hàng; ưu tiên trừ trả nợ gốc trước.

7/ Trường hợp ông Hồ Văn H, bà Vũ Thị H không trả nợ số tiền nêu trên, thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền kê biên, phát mại toàn bộ tài sản bảo đảm để thu hồi toàn bộ khoản nợ cho Ngân hàng. Tài sản bảo đảm là: Quyền sử dụng đất và tài sản khác gắn liền với diện tích 317,1m² đất, (trong đó có 300m² đất ở, thời hạn sử dụng lâu dài và 17,1m² đất trồng cây lâu năm, thời hạn sử dụng đến tháng 10/2013), thửa đất số 827, tờ bản đồ số 16; địa chỉ: thôn YT, xã TT, huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội; Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BE 360892; số vào sổ cấp GCN: CH 00403, do UBND huyện Mê Linh cấp ngày 25/10/2011, đứng tên hộ ông Hồ Văn H.

8/ Về án phí sơ thẩm: 3.409.000 (Ba triệu, bốn trăm lẻ chín nghìn) đồng, tiền án phí dân sự sơ thẩm; ông Hồ Văn H và bà Vũ Thị H phải chịu để sung công quỹ nhà nước.

- Ngân hàng TMCP CTVN không phải chịu án phí nên được trả lại 4.346.000 đồng, tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số AA/2020/0020482 ngày 18/5/2022 của Chi cục Thi hành án huyện Mê Linh.

9/ Trường hợp quyết định được thi hành án theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

III/ Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự.
- VKSND huyện Mê Linh.
- Tòa án Hà Nội.
- Chi cục THA dân sự huyện Mê Linh
- Lưu hồ sơ vụ án.
- Lưu án

THẨM PHÁN

Lê Huy Duệ